**KẾ HOẠCH BÀI DẠY MÔN TIẾNG VIỆT 1**

**Họ và tên GV: Vũ Thị Diễm**

**BÀI 53: AP ĂP ÂP (tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thức:**

- Nhận biết và đọc đúng vần *ap, ăp, âp*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ap, ăp, âp*;

- Viết đúng vần *ap, ăp, âp*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ap, ăp, âp.*

**2. Năng lực:**

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *ap, ăp, âp* có trong bài học.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.

**3. Phẩm chất:**

- Cảm nhận được tình cảm giữa các thành viên trong gia đình được minh hoạ trong tranh nhận biết; từ đó yêu mến hơn gia đình của mình.

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Nắm vững cách phát âm các vần *ap, ăp, âp*; cấu tạo và cách viết các chữ *ap, ăp, âp.*

- Nắm vững nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

- Bài giảng điện tử, chữ mẫu.

**2. Học sinh:**

- Bộ đồ dùng Tiếng Việt.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

**Tiết 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Ôn và khởi động (2-3’)**  - Yêu cầu HS đọc bài 52: ut ưt.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Nhận biết (2-3’)**  - Chiếu tranh trong SGK lên màn hình.  + Em thấy gì trong tranh?  - Nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh: *Mẹ đạp xe/ đưa Hà đến lớp./ Khắp phố tấp nập.*  - Giới thiệu vần *ap, ăp, âp.*  **3. Đọc (18-20’)**  **a) Đọc vần**  - Giới thiệu vần *ap, ăp, âp*.  - Yêu cầu HS phân tích vần.  - Yêu cầu HS so sánh vần *ap, ăp, âp.*  - Đánh vần mẫu.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn.  - Yêu cầu HS cài vần *ap, ăp, âp*.  **b) Đọc tiếng**  \*Đọc tiếng mẫu:  - Giới thiệu mô hình tiếng mẫu: *đạp*.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Gọi HS đọc trơn.  - Nhận xét, tuyên dương.  \*Đọc tiếng trong SHS:  - Đưa các tiếng *rạp, sạp, tháp, bắp, cặp, gặp, đập, mập, nấp.*  - Yêu cầu HS nhận xét điểm giống nhau.  - Yêu cầu HS đánh vần.  - Yêu cầu HS đọc trơn.  + Các tiếng này có những thanh nào?  \*Ghép chữ cái tạo tiếng:  - Y/c HS tìm các tiếng có vần *ap, ăp, âp.*  - Yêu cầu HS phân tích tiếng.  - Gọi HS nêu lại cách ghép.  - Yêu cầu cả lớp đọc trơn tiếng mới ghép.  **c) Đọc từ ngữ**  - Chiếu tranh minh hoạ cho từ ngữ *xe đạp.*  - Yêu cầu HS nói tên sự vật trong tranh.  - Cho từ *xe đạp* xuất hiện dưới tranh.  - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng *đạp* đọc trơn tiếng *đạp,* đọc trơn từ ngữ *xe đạp.*  - Thực hiện tương tự với *cặp da, cá mập.*  - Gọi HS nối tiếp các từ ngữ.  - Gọi HS đọc trơn các từ ngữ.  - Yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh.  **d) Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - Yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng (8-10’)**  - Đưa mẫu chữ viết *ap, ăp, âp, cặp da, cá mập.*  - Viết mẫu, nêu quy trình và cách viết chữ *ap, ăp, âp, cặp da, cá mập.*  - Yêu cầu HS viết bảng con: *ap, ăp, âp v*à *cặp, mập.*  - Nhận xét, tuyên dương.  **5. Củng cố (2-3’)**  + Qua tiết học, em cảm thấy thế nào?  - Nhận xét tiết học.  - Yêu cầu HS về nhà ôn bài, chuẩn bị bài. | - 2 HS.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Nói theo.  - Quan sát.  - Phân tích vần.  - So sánh.  - Nghe.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cài thẻ.  - Quan sát.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Cá nhân, đồng thanh.  - Quan sát.  - Tiếng *rạp, sạp, tháp* có vần *ap,* tiếng *bắp, cặp, gặp* có vần *ăp,* tiếng *đập, mập, nấp* có vần *âp.*  - 3-4HS.  - 2-3 HS.  - Trả lời.  - Tìm tiếng.  - Phân tích.  - Nêu cách ghép.  - Đồng thanh.  - Quan sát tranh.  - Trả lời.  - Quan sát.  - Phân tích, đánh vần.  - 3-4 lượt.  - 2-3 HS.  - Đồng thanh.  - Đọc nhóm, cả lớp đọc đồng thanh.  - Quan sát.  - Quan sát.  - Viết bảng con.  - Trả lời. |